



Psychic (ma)
kinh nghiệm



鳥越敦司 atushi torigoe

Psychic (ma) kinh nghiệm

Tôi có thể nói rằng tâm linh hay ma , . 私も三十四、五歳まではこの幽霊が全く見えなかった。Tôi cũng ba mươi bốn, con ma này đã không xuất hiện ở tất cả cho đến năm tuổi. 正確に何月に見たかを忘れてしまったので、どちらの歳かは、はっきりしないのだが。Chính vì tôi quên những gì đã thấy trong những tháng, là đó của thời đại, nhưng tôi không rõ. とにかく、子供の頃より幽霊の話なんて誰でも見聞きするし知っているものである。 Dù sao, đó là điều mà chúng ta biết nhìn thấy và nghe thấy ai câu chuyện ma Nante từ thời thơ ấu. それで、私も幽霊が見えないかなと思っていたが、何処でも全く見ることはなかった。 Vì vậy, tôi cũng đã nghĩ rằng người ta không thể nhìn thấy hồn ma, không nhìn vào tất cả mọi nơi. それで、幽霊なんて存在するのか、と思ったりした事もあった。 Vì vậy, bạn có tồn tại ma Nante, tôi nghĩ hay là nó cũng được. でも、幽霊の体験談なんて結構あって、本当にあるのだろうとは思っていたのだが、それでも実際に見たことはなかったのである。 Nhưng, nếu có khá Nante ma kinh nghiệm, nhưng tôi đã không nghĩ rằng sẽ thực sự nhất định, nhưng vẫn còn đó đã không thực sự nhìn thấy nó.

そして私も三十四、五歳になってしまった。 Và tôi cũng ba mươi bốn, đã trở thành một năm tuổi. その頃、新聞配達をしていたので、朝は三時には起きてバイクで新聞販売店へ向かう毎日を送っていた。 Tại thời điểm đó, bởi vì nó là một giao báo, buổi sáng đã gửi mỗi ngày đối với các hãng thông tấn trên một chiếc xe máy xảy ra vào 3:00. 私生活では心霊写真の本など見ていたのである。 Trong cuộc sống riêng tư cô đã xem, chẳng hạn như bức ảnh tâm linh này. ある朝、といっても三時で夜明け前の真っ暗な時間に、いつものようにバイクに乗り販売店に向かっていった。 Một buổi sáng, và trong thời gian tối trước bình minh tại 03:00 nói, tôi đang hướng đến các đại lý luôn luôn đi xe trên xe đạp và như vậy. 住宅地の家が多い小さな道を国道に出るまで走っていると、ある曲がり角に来たときにいたのだ。 Khi một khu dân cư đường nhỏ của ngôi nhà thường được chạy để trả lời các quốc lộ, nó đã được tại khi nó đã đến một bước ngoặt. 季節は冬だった。 Mùa là mùa đông. それなのに半そでの白い薄い衣装で何か外国人の若い女性みたいな人が立っていたのだ。 Tuy nhiên, đó mọi người một cái gì đó giống như một người phụ nữ trẻ nước ngoài đang đứng trong bộ trang phục trắng mỏng ngắn tay. 私は、ついに出たと思った。 Tôi nghĩ rằng tôi là cuối cùng ra. 何か透けそうな感じで肉体といった感じではない。 Không cảm thấy như thịt trong một cái gì đó tuyệt đối có khả năng cảm nhận. 少しその女性は、ゆらりと動いた。 Người phụ nữ, di chuyển lắc lư một chút. 神秘的な感じではあった。 Có một cảm giác bí ẩn. だが、仕事に行っているので停まるわけにいかず、そこを通り過ぎていった。 Nhưng, Ikazu để có nghĩa là dừng lại đây đủ vì họ đã đi làm việc, tôi đã đi qua đó. 幽霊を見て発狂した人もいる。 Một số người điên để nhìn thấy hồn ma. 私も心霊写真を多数見ていなかったら、おかしくなったかもしれない。 Tôi cũng Nếu bạn không nhìn thấy một số lượng lớn các hình ảnh tâm linh, có thể là buồn cười. この世のものではない感じ、は確かに頭がおかしくなりそうなのだ。 Cảm thấy không phải của thế giới này, là ông có khả năng chắc chắn đầu hoảng. それから数日後、同じように夜明け前にバイクで仕事に向かっていると、とある家から小さな子供が何人も出てきた。 Sau đó. một vài ngày sau đó. khi giống như đang đi

để làm việc trên một chiếc xe máy trước khi bình minh, trẻ em nhỏ sẽ được coi là được thay thế từ nhà ra khỏi bất kỳ người nào. 私はお通夜かな、と思ったのだが、後で考えるとお通夜でも子供が夜中の三時過ぎに起きていて、家の外に出てくるだろうかと思うと、あれは心霊だったのでは、と思うのである。Tôi thức Kana, tôi nghĩ về nó, nhưng đã xảy ra trong ba giờ sáng các con ngay cả trong sự trôi dạt và nghĩ rằng sau này, và tôi nghĩ sẽ đi ra khỏi nhà, đã có một nhà ngoại cảm là, đó là suy nghĩ.

それからしばらくして、今度は新聞配達の途中、まだ夜は明けていない頃にある家の近くに來たら、向こうから着物を来た老女がすすすすと地面をすべるように歩いて來た。Sau đó, sau một thời gian, bây giờ là giữa một giao báo, bạn đến gần với ngôi nhà trong thời gian đó không được vẫn là đêm bình minh, là một bà già đến một bộ kimono từ phía bên kia đã đi bộ để trượt muội muội và mặt đất. そして右に曲がってある家の中に入って行った。Và tôi bước vào ngôi nhà đó bị bẻ cong về bên phải. 後からそこを通るときにその女性が入って行った場所を見ると、そこは全部壁で入り口は一つもなかったのだ。Nhìn vào những nơi mà người phụ nữ đã đi vào khi therethrough sau, ở đó tôi đã không có một lối vào trong tất cả các bức tường. 間違いなく幽霊だろう。 Chắc chắn nó sẽ là một con ma.

この三つはいずれも夜明け前である。Hoặc ba này cũng là trước bình minh. 心霊とか幽霊は、もしかしたら明るいところには出てこないのではないかと思ったりする。Ghost hay thay tâm linh là, hoặc tôi nghĩ rằng nó không phải đi ra đến nơi sáng có thể.

さて、幽霊と湿気については関係があるとも言われる。Vâng, cũng được gọi là có một mối quan hệ về bóng ma và độ ẩm. 例えばタクシーの運転手が女性を乗せて、後でいなくなったのに気づいた時に、座っていたシートは濡れていたとかいう話がある。Ví dụ, tôi đặt một trình điều khiển xe taxi là một người phụ nữ, khi tôi nhận thấy đã biến mất sau, từ mà đã ngồi ở đó là một câu chuyện hay một cái gì đó đã ướt. 私が東京都町田市のマンションで部屋の中に観葉植物など湿気が高くなるもの、容器に水をいれて置いていたりもした時にある夜、ふっと何かが部屋に入ってくる気配がした。Tôi có ý định độ ẩm, chẳng hạn như cây lá cao trong phòng tại căn hộ ở Machida, Tokyo, một đêm khi mặc hoặc không đưa đổ nước vào container, một cái gì đó chân là một dấu hiệu của sự đi vào phòng. 私は布団に寝ていたが、いきなり両手を押さえつけられた感じがした。Tôi đã ngủ trên futon, nhưng cảm giác đó là đột nhiên ép cả hai tay. でも、その時は何も見えなかった。Tuy nhiên, tại thời điểm đó tôi không nhìn thấy bất cứ điều gì. そのうち、その何者かは出て行ったのだろう、両手は自由になった。Trong số đó, rằng ai đó có lẽ đã đi ra ngoài, hai tay đã trở thành miễn phí. それで、湿気と関係があるのかなと思い、水やなんかを捨ててしまったら、二度とそういう事は起こらなかった。Vì vậy, tôi nghĩ rằng cho dù độ ẩm và các mối quan hệ là, nếu bạn chờ đợi quá lâu và ném nước và một cái gì đó, đã không xảy ra một lần nữa đó.

今、これを書いている時、外は雨が降っている。Bây giờ, khi bạn đang viết này, bên ngoài trời mưa. 昨日は一日中雨だった。Hôm qua là cả ngày mưa. こういう時こそこんな話、実話を書いてみたくなるのも心霊、幽霊は湿気を好むのかもしれない。Câu chuyện này một cách chính xác khi đó, ngay cả tâm linh trở nên bị cảm dỗ để viết một câu chuyện có thật, một con ma có thể thích ẩm.

最初の実話は福岡県福岡市、もっと書けば早良区での話である。Việc đầu tiên của câu chuyện có thật của Fukuoka, tỉnh Fukuoka, là một câu chuyện ở Sawara-ku, nếu bạn viết nhiều hơn nữa. ほんとに私はそれまで幽霊を見なかった。Thực sự tôi không thấy con ma cho đến khi nó. 華嚴の滝に行っても何も見えなかったし、何も感じなかった。Tôi không có gì không thể nhìn thấy thậm chí còn đến Kegon Falls, không có gì tôi không cảm thấy. 自殺の衝動にも駆られなかった。Nó cũng đã được thúc đẩy bởi ý từ từ.

初めて見てからは、その後、神社などに行くとき掛殿のところで袖霊と思われる人の姿を

見たりするようにもなったのだが、最近は神社にも行かないので神霊を見ることもなくなった。 Từ lần đầu tiên nhìn thấy. sau đó. nó cũng đã được chuyển thể hoặc khi nhìn thấy những người có thể là Chúa Thánh Thần ở đường đi và phòng thờ những trong đền thờ. những gần đây cũng đã đi để thấy Chúa Thánh Thần bởi vì nó không đi đến đền thờ .

又、機会があれば書いてみることにする。Ngoài ra, nó sẽ được cố gắng viết nếu có một cơ hội.